



Thế giới vận hành êm ái, cuộc sống tốt đẹp

Bảng dữ liệu kỹ thuật

K-EP Mỡ bôi trơn bánh răng hở

Phạm vi nhiệt độ sử dụng

-10 °C đến +180 °C

Ví dụ ứng dụng

- Bánh răng hở của máy nghiền bi và máy nghiền ống xi măng
- Vành răng và bánh răng nhỏ của máy nghiền khai mỏ
- Bộ truyền bánh răng hở lớn của lò quay
- Bộ truyền bánh răng hở của máy nghiền than bi trong nhà máy điện
- Bánh răng hở của máy sấy quay và thiết bị dạng thùng tương tự

Đặc tính và lợi ích

- ✓ Cấu trúc mỡ mềm, đồng nhất
- ✓ Bảo vệ chịu cực áp cho bánh răng hở
- ✓ Bảo vệ chống gỉ bề mặt kim loại
- ✓ Có hai cấp độ đặc 0 và 00

Cấp NLGI	0	00	Phương pháp thử
Ngoại quan	Mỡ sệt, đồng nhất, màu đen	Mỡ sệt, đồng nhất, màu đen	Quan sát
Độ xuyên kim sau nhào trộn, 0.1 mm	370	410	ASTM D217
Điểm nhỏ giọt, °C	210	210	ASTM D2265
Ăn mòn tấm đồng T2 (100 °C, 24 h), cấp	1b	1b	ASTM D4048
Khả năng chống ăn mòn (52 °C, 48 h)	Đạt	Đạt	ASTM D1743
Tải trọng hàn dính (PD), N	7848	7848	ASTM D2596

Lưu ý sử dụng

- Các ví dụ ứng dụng không chỉ giới hạn ở thiết bị được liệt kê; chọn theo tải trọng, tốc độ, nhiệt độ và yêu cầu thiết bị.
- Khi cấp mỡ tập trung hoặc phun, xác nhận khả năng bơm, sự phù hợp của vòi phun và độ phủ mặt răng.
- Kiểm tra tính tương thích, loại bỏ mỡ cũ và chất bẩn trước khi đổi mỡ; bổ sung mỡ và kiểm tra mặt răng theo yêu cầu thiết bị.
- Bảo quản kín nơi mát, khô và sạch, ngăn nước và tạp chất xâm nhập.

Sức khỏe và an toàn

Theo thông tin hiện có, sản phẩm này dự kiến không gây ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe khi được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các khuyến nghị trong Phiếu an toàn hóa chất (SDS). SDS được cung cấp theo yêu cầu. Không sử dụng sản phẩm cho mục đích khác. Chú ý bảo vệ môi trường khi thải bỏ sản phẩm đã qua sử dụng.